

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Phạm Thị Diệu Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Văn P**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 2002 tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Nơi thường trú: Xóm An Bình, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Ân và bà Nguyễn Thị Chiêu; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Ngô Văn K, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm Th1, xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Ngô Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm Thanh Trà 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Lò Me P, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản Nậm Ô, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2021, Tô Văn P vào làm việc tại xưởng 2 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Srtech ở tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, sau khi hết ca làm việc, P đi đến khu vực tủ đồ để thay quần áo và lấy đồ dùng cá

nhân. P dùng chìa khóa mở ngăn tủ số 1018 của mình để lấy đồ thì thấy ngăn tủ số 1013 của anh Ngô Văn Kiên sinh năm 1996 và Ngô Văn Cường sinh năm 1998, đều trú tại xóm Thanh Trà 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên (đều là công nhân cùng xưởng 2 với P), có sử dụng ổ khóa giống với ổ khóa tủ của P, nên P sử dụng chìa khóa tủ của mình mở khóa tủ số 1013 và mở được. Lúc này, P phát hiện thấy bên trong tủ có 01 chiếc ví da màu nâu của anh Ngô Văn Kiên, bên trong có tiền mặt và quan sát xung quanh thấy không có ai, nên P nảy sinh ý định trộm cắp và lấy toàn bộ số tiền trong ví, rồi cất giấu tại túi áo bên trái đang mặc, sau đó P khóa tủ lại và đi đến khu vực nhà ăn công ty. Tại đây, P lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm được 314.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 04 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 2000đ). Do thấy số tiền ít nên P quay lại khu vực phòng thay đồ, P tiếp tục mở khóa tủ số 1013 thì thấy ngoài chiếc ví da còn có 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, có ốp lưng màu nâu của Ngô Văn Cường và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5i, có ốp lưng bằng nhựa có nhiều màu sắc của Ngô Văn Kiên). Thấy vậy, P lấy 02 chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần bên trái, rồi khóa tủ và mang toàn bộ tài sản trộm cắp được về phòng trọ tại tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 10 giờ cùng ngày, P đi cắt tóc, dùng tiền trộm cắp để thanh toán hết 180.000 đồng và còn lại số tiền 134.000đ, còn 02 chiếc điện thoại trộm cắp được, P tháo bỏ sim, tắt nguồn và cất giấu ở ô thoáng của phòng trọ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh Ngô Văn Kiên và anh Ngô Văn Cường kiểm tra tủ để đồ của mình thì phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo đến cơ quan Công an. Đến ngày 20/12/2021, P được cơ quan Công an phường Bách Quang mời đến làm việc thì P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp cho cơ quan Công an tài sản và tiền P đã trộm cắp, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, có 01 ốp lưng màu nâu và 02 sim điện thoại của nhà mạng Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, bên ngoài có 01 ốp lưng trang trí họa tiết; 01 ví nam da màu nâu, bên trong có 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 03 tờ giá 10.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng (Tổng cộng là 134.000 đồng); 01 chiếc chìa khóa làm kim loại màu trắng bạc là chiếc chìa khóa, P sử dụng để trộm cắp.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại do P trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, đã qua sử dụng, ốp lưng màu nâu trị giá 5.767.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa, họa tiết nhiều màu sắc trị giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 7.567.000 đồng.

Tổng giá trị trộm cắp tài sản của Tô Văn P gồm 02 chiếc điện thoại và 314.000 đồng tiền mặt là: 7.881.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Tô Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của những người có liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số 0332.509.535, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn Cường quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh và sim điện thoại số 0333.862.969 và số tiền 134.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn Kiên quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc chìa khóa làm bằng kim loại, màu sáng bạc đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu K và 01 ví da màu nâu được chuyển bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ngô Văn Kiên và Ngô Văn Cường đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp. Đối với số tiền 180.000 đồng đã bị trộm cắp, anh Kiên và anh Cường đề nghị CQĐT xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 22/ CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tô Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị hại đã nhận lại tài sản, có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giải quyết số tiền 180.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường cho anh Ngô Văn Kiên số tiền 180.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa chiếc chìa khóa bằng kim loại, màu sáng bạc và (một) 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như nêu trên là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo

trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/12/2021 tại phòng đề đồ của công ty TNHH Srtech Sông Công, tại tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Tô Văn P có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 314.000 đồng của anh Ngô Văn Kiên và Ngô Văn Cường, tổng giá trị tài sản P trộm cắp được là 7.881.000 đồng (bảy triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: do anh Kiên có yêu cầu nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Ngô Văn Kiên số tiền 180.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa làm bằng kim loại, màu sáng bạc đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu K và 01 ví da màu nâu.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án có chị Lò Me Phượng biết việc Tô Văn P đã trộm cắp tài sản, nhưng không đủ căn cứ để xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Tô Văn P** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho anh Ngô Văn Kiên số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa chiếc chìa khóa bằng kim loại, màu sáng bạc và (một) 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh